

Số: 03/2018/QĐST-DS

G, ngày 22 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1960; địa chỉ: tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị T: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1982; địa chỉ: tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền số 01 ngày 04/01/2018 của Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai).

1.2. Bị đơn: Ông Phạm Xuân L, sinh năm 1984 và bà Phạm Thị Th (tên gọi khác: Phạm Thị Anh Th), sinh năm 1984; địa chỉ: tổ dân phố 7, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Ông Phạm Xuân L, bà Phạm Thị Anh Th (tên gọi khác là Phạm Thị Th) thừa nhận có nợ bà Vũ Thị T số tiền 80.900.000 đồng (Tám mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn trả nợ:

Ông Phạm Xuân L, bà Phạm Thị Anh Th (tên gọi khác là Phạm Thị Th) và bà Vũ Thị T thỏa thuận phương thức, thời hạn trả nợ như sau:

- Ngày 30/6/2018 ông Phạm Xuân L, bà Phạm Thị Anh Th (tên gọi khác là Phạm Thị Th) trả cho bà Vũ Thị T số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Ngày 30/12/2018 ông Phạm Xuân L, bà Phạm Thị Anh Th (tên gọi khác là Phạm Thị Th) trả cho bà Vũ Thị T số tiền 40.900.000 đồng (Bốn mươi triệu chín trăm đồng).

Trong trường hợp ông L, bà Th không trả nợ đúng thời hạn đã cam kết thì bà T có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền ông L, bà Th còn nợ bà T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phạm Xuân L, bà Phạm Thị Anh Th (tên gọi khác là Phạm Thị Th) tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 2.022.500 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho bà Vũ Thị T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 2.022.500 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) đã nộp theo Biên lai số 0004652 ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Văn Quảng